

**DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH PHẢI NHẬN DIỆN  
VÀ THỰC HIỆN QUY TRÌNH QUẢN LÝ RỦI RO**

*(Thời điểm 12/06/2025)*

**ĐƠN VỊ THỰC HIỆN: Phòng Bảo Mật**

STT	Liệt kê các quy trình	Bộ phận thực hiện quy trình	
		Chính	Liên quan
	Mở Port Truy Cập Vào Mạng Công Ty	Nhân viên Bộ phận Mạng và Bảo mật thuộc Phòng Bảo mật	Các bộ phận có liên quan thuộc Phòng Bảo mật

**Người lập**

**Lãnh đạo đơn vị**

**BẢNG NHẬN DIỆN RỦI RO TIỀM ẨN, ĐÁNH GIÁ RỦI RO & HIỆU QUẢ CỦA CÁC BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT**  
(Thời điểm 12/06/2025)

1. ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:

Phòng Bảo Mật
2. QUY TRÌNH:

Mở Port Truy Cập Vào Mạng Công Ty
3. NGÀY THỰC HIỆN

12/06/2025
- QUY TRÌNH QLRR:
4. MỤC TIÊU<sup>1</sup>

2 ngày kể từ thời điểm nhận yêu cầu mở port truy cập vào mạng công ty

stt	Các bước thực hiện quy trình (Steps of process)	Rủi ro tiềm ẩn (The potential risks)	Nguyên nhân của rủi ro (Causes of risk)	Khả năng xảy ra (Occ)	Hậu quả có thể gây ra (Consequences)	Mức độ ảnh hưởng (Sev)	Số RPN <sup>1</sup> = (5)x(7)	Biện pháp kiểm soát (BPKS) hiện hữu (the current controls)	Đánh giá lại rủi ro & cơ hội			Hành động đề nghị	
									Khả năng xảy ra (Occ <sup>2</sup> )	Mức độ ảnh hưởng (Sev <sup>2</sup> )	Số RPN <sup>2</sup> =(10)x(11)	Duy trì BPKS hiện hữu	Bổ sung/thay thế BPKS hoặc hành động khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Bước 1: Gửi yêu cầu mở port mạng (Email, điện thoại, S-Office)	Thiếu thông tin trong phiếu	Nhân viên không hiểu yêu cầu	3	Không mở port như kế hoạch đã đề ra	3	9	Tập huấn hướng dẫn viết phiếu chuẩn	2	2	4	Có	Không

<sup>1</sup> Nếu có khai báo mục tiêu thì mục tiêu phải có một giá trị đo đếm được để giúp nhận ra rủi ro tiềm ẩn và hỗ trợ quản lý rủi ro (xem lại các ví dụ áp dụng FMEA cho các Quy trình đã học – Chương 7).

stt	Các bước thực hiện quy trình (Steps of process)	Rủi ro tiềm ẩn (The potential risks)	Nguyên nhân của rủi ro (Causes of risk)	Khả năng xảy ra (Occ) (Occ)	Hậu quả có thể gây ra (Consequences)	Mức độ ảnh hưởng (Sev) (Sev)	Số RPN <sup>1</sup> = (5)x(7)	Biện pháp kiểm soát (BPKS) hiện hữu (the current controls)	Đánh giá lại rủi ro & cơ hội			Hành động đề nghị	
									Khả năng xảy ra (Occ <sup>2</sup> )	Mức độ ảnh hưởng (Sev <sup>2</sup> )	Số RPN <sup>2</sup> =(10)x(11)	Duy trì BPKS hiện hữu	Bổ sung/thay thế BPKS hoặc hành động khác
2	Bước 2: Tiếp nhận yêu cầu	Không nhận được yêu cầu	Chỉ tiếp nhận qua hệ thống Email, hệ thống Email gặp lỗi	4	Trì hoãn xử lý yêu cầu	4	16	Mở nhiều cổng tiếp nhận yêu cầu như Telegram, WhatsApp	3	3	9	Có	Không
3	Bước 3: Kiểm tra yêu cầu	Thiết bị được yêu cầu mở port không rõ nguồn gốc, không đáng tin cậy	Kiểm tra thiết bị không toàn diện	3	Rò rỉ dữ liệu do mở port cho thiết bị có lỗ hổng	5	15	Xây dựng checklist kiểm tra chuẩn cho từng yêu cầu mở port (đảm bảo có đủ thông tin về nguồn gốc, trạng thái máy, đơn vị quản lý, lịch sử thiết bị...)	2	4	8	Có	Không

stt	Các bước thực hiện quy trình (Steps of process)	Rủi ro tiềm ẩn (The potential risks)	Nguyên nhân của rủi ro (Causes of risk)	Khả năng xảy ra (Occ)	Hậu quả có thể gây ra (Consequences)	Mức độ ảnh hưởng (Sev)	Số RPN <sup>1</sup> = (5)x(7)	Biện pháp kiểm soát (BPKS) hiện hữu (the current controls)	Đánh giá lại rủi ro & cơ hội			Hành động đề nghị	
									Khả năng xảy ra (Occ <sup>2</sup> )	Mức độ ảnh hưởng (Sev <sup>2</sup> )	Số RPN <sup>2</sup> =(10)x(11)	Duy trì BPKS hiện hữu	Bổ sung/thay thế BPKS hoặc hành động khác
4	Bước 4: Mở port mạng truy cập	Mở nhầm port	Nhân viên thao tác sai quy trình	3	Lạm quyền truy cập vào những thông tin vốn dĩ không được phép truy cập	5	15	Rà soát định kỳ danh sách port đang mở, áp dụng yêu cầu mở port tạm thời thay vì mở vĩnh viễn nếu không bắt buộc	2	3	6	Có	Không
5	Bước 5: Kiểm tra kết quả thực hiện	Nhầm lẫn trong việc xác định thiết bị đích	Thiếu kinh nghiệm, không đối chiếu đủ thông số, kiểm tra sơ sài	2	Thiết bị đích không có quyền truy cập vào các tài nguyên hợp pháp	4	8	Thiết lập cơ chế xác nhận hai bên (người mở port + người yêu cầu xác nhận lại)	1	3	3	Có	Không
6	Bước 6: Lưu hồ sơ	Mất dữ liệu	Hệ thống lưu trữ bị hỏng	3	Khó xác định các máy từng bị block, từng được mở port	5	15	Định kỳ sao lưu dữ liệu và kiểm tra tính toàn vẹn	2	4	8	Có	Không

Đơn vị khác có tham gia ĐGRR	Họ tên	Chữ ký

Người lập

Lãnh đạo đơn vị

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

(Thời điểm ...../...../.....)

1. ĐƠN VỊ THỰC HIỆN: [tên Phòng/Ban thuộc doanh nghiệp].....
2. QUY TRÌNH: [Tên quy trình]
3. NGÀY THỰC HIỆN [dd/mm/yyyy]
- QUY TRÌNH QLRR:

STT	Rủi ro đề xuất kế hoạch hành động	Bước quy trình liên quan đến rủi ro	Phương án xử lý rủi ro đề xuất	Dự kiến nguồn lực, chi phí để thực hiện	Đơn vị/ cá nhân thực hiện		Lịch trình triển khai	Thời hạn hoàn thành
					Chính	Phối hợp hỗ trợ		

Người lập

Lãnh đạo đơn vị

Cấp thẩm quyền